

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày 25/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Th.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Kim Hoàn.

Ông Hoàng Kim Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hồng Quân – Là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kiều Cao T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/9/1987 tại phường H, tỉnh Ph; Nơi ĐKKHKT: Tổ 4 khu Ph, phường H, tỉnh Ph; Nơi ở: Số nhà 098 đường Th, tổ 01 C, phường L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Kiêu Cao Á và con bà Trần Thị Ph, cùng trú tại tổ 4 khu Phường L, phường Hòa B, tỉnh Ph; Vợ: Vũ Khánh H, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 34/2023/QĐ-TA ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đối với Kiêu Cao T trong thời gian 15 tháng. Ngày 26/9/2024, Tuần chấp hành xong quyết định. Tính đến lần phạm tội này (ngày 06/6/2025), Kiêu Cao T chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

+ Bản án số 103/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt Kiêu Cao T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách 18 tháng. Ngày 24/11/2014 Tuần đã thi hành xong khoản tiền án phí 200.000 đồng. **Tính**

đến lần phạm tội lần này (ngày 06/6/2025), đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC ngày 13/01/20215 của Công an thành phố Hòa Bình đối với Kiều Cao T về hành sử dụng trái phép chất ma túy, phạt số tiền 750.000 đồng. Ngày 19/01/2015, Tuấn chấp hành xong quyết định.

Bị cáo Kiều Cao T bị tạm giữ từ ngày 06/6/2025, tạm giam từ ngày 12/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/7/1994 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 11/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Văn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, trú tại thôn L, xã C, tỉnh L; Vợ: Trang Thanh Ph, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Lý Văn T bị tạm giữ từ ngày 06/6/2025, tạm giam từ ngày 12/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, tại khu vực đường An Phú, tổ 16 Kim Tân, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong của Lý Văn T 05 viên ma túy, Tỉnh khai là ma túy hồng phiến và khám xét nơi ở của Kiều Cao T, thu giữ 33 viên ma túy, Tuấn khai là ma túy hồng phiến.

Quá trình điều tra, Kiều Cao T và Lý Văn T khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 06/6/2025 Kiều Cao T một mình đi xe taxi của một người nam giới không quen biết từ nơi ở đến nhà của Vương Hồng Quân ở Tổ 5 Duyên Hải, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai để ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày biết Quân có bán ma túy nên Tuấn hỏi mua của Quân một ít ma túy hồng phiến (*Tuấn không nói cụ thể mua bao nhiêu viên*), Quân đồng ý và đi ra ngoài khoảng 15 phút sau Quân quay lại đưa cho Tuấn 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng (là ma túy hồng phiến), Quân nói với Tuấn “mang số ma túy này về nếu có người mua thì bán” và nói Tuấn phải trả cho Quân số tiền 3.000.000 đồng để mua số ma túy này. Sau khi mua được ma túy Tuấn cất giấu số ma túy vừa mua trong người và đi taxi về nhà tại số 098 đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sáng ngày 06/6/2025 Tuấn một mình sử dụng khoảng 04 viên ma túy, số ma túy còn lại Tuấn cất giấu trong phòng ở với mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2025, Lý Văn T gọi điện thoại cho Kiều Cao T qua ứng dụng mạng xã hội Zalo hỏi mua 05 viên ma túy hồng phiến. Tuấn đồng ý bán và báo giá 100.000 đồng/01 viên ma túy, Tỉnh đồng ý và chuyển khoản cho Tuấn

từ số tài khoản 8810205156368 Ngân hàng Agribank của Tỉnh số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 0338482444 Ngân hàng Quân đội MBbank mang tên Kiều Cao T. Sau khi chuyển tiền cho Kiều Cao T, Tỉnh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24Y1 - 060.75, đến trước cửa số nhà 098 đường Thủy Hoa, phường Lào Cai để gặp Kiều Cao T và nhận 05 viên ma túy. Nhận được ma túy, Tỉnh lấy một viên ma túy cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc, 04 viên ma túy còn lại gói bằng giấy bạc, Tỉnh cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô mục đích đi tìm nơi sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, khi Tỉnh đang dừng đỗ xe ven đường tại khu vực đường An Phú, tổ 16 Kim Tân, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của Lý Văn T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO kèm thẻ sim; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 24Y1 - 060.75.

Căn cứ lời khai của Lý Văn T, ngày 06/6/2025, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Kiều Cao Tuấn tại phòng trọ số nhà 098 đường Thủy Hoa, tổ 1 Cốc Lếu, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiều Cao T giao nộp 01 ví giả da bên trong có 01 túi nilon màu đen, loại có mép miết, bên trong có chứa 33 viên nén màu hồng, có cùng đặc điểm, trên một mặt viên nén có chữ “WY”, Kiều Cao T khai nhận là ma túy Hồng phiến cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ của Kiều Cao T 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kèm thẻ sim, 01 ví da; Tiền Việt Nam 700.000 đồng; Cơ quan điều tra ra Lệnh phong tỏa số tài khoản 0338482444 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội mang tên Kiều Cao T, bên trong tài khoản có 2.360.599 đồng.

Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với vật chứng thu giữ của Kiều Cao T, kết luận: 01 túi nilon màu đen có mép miết bên trong có chứa các viên nén hình trụ tròn, màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt của mỗi viên đều dập chìm ký tự “WY” có khối lượng 3,328 gam là loại chất ma túy Methamphetamine. **Cơ quan giám định đã trích 0,298 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 3,030 gam.**

Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với vật chứng thu giữ của Lý Văn T, kết luận: Mẫu M1 có khối lượng 0,393 gam là loại chất ma túy Methamphetamine; **Cơ quan giám định đã trích 0,056 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,337 gam.**

Mẫu M2 có khối lượng 0,099 gam là loại chất ma túy Methamphetamine. **Cơ quan giám định đã trích 0,029 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,070 gam.**

Cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 07 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai truy tố bị cáo Kiều Cao T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kiều Cao T và bị cáo Lý Văn T. Đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Cao T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Lý Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Cao T từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù giam; Phạt bị cáo Tuấn 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 3,030 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Kiều Cao T; 01 túi nilon màu đen và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 ví giả da.

Tịch thu tiêu hủy 0,407 gam ma túy Methamphetamine của mẫu M1, M2 còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lý Văn T; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, tiêu hủy thẻ sim của Kiều Cao T; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, tiêu hủy thẻ sim của Lý Văn T.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Kiều Cao T do phạm tội mà có.

Tạm giữ số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus của Kiều Cao T để đảm bảo công tác thi hành án.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản để đảm bảo công tác thi hành án đối với tài khoản số 0338482444 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội mang tên Kiều Cao T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tỉnh; Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo Kiều Cao T và bị cáo Lý Văn T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Tuấn và bị cáo Tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do hám lời ngày 06/6/2025 bị cáo Kiều Cao T đã mua ma túy Methamphetamine với giá tiền 3.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày 06/6/2025 Kiều Cao T đã bán cho Lý Văn T 05 viên ma túy có tổng khối lượng là 0,492 gam với giá 500.000 đồng. Khi khám xét nơi ở, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Tuấn 33 viên ma túy có tổng khối lượng là 3,328 gam. Vì vậy, bị cáo Kiều Cao T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng chất ma túy mà bị cáo đã bán cho bị cáo Tỉnh là 0,492 gam và khi khám xét nơi ở bị cáo Tuấn giao nộp là 3,328 gam, tổng cộng là 3,820 gam. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi mua 3,820 gam ma túy Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời của bị cáo Kiều Cao T đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Lý Văn T là người đã mua 0,492 gam ma túy Methamphetamine của bị cáo Tuấn với giá 500.000 đồng và tàng trữ trên người. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,492 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Lý Văn T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để sử dụng và có tiền tiêu sài cho bản thân, bị cáo Tuấn đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Tỉnh đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tuấn và bị cáo Tỉnh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tuấn và bị cáo Tỉnh đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy. Trong đó bị cáo Tuấn có nhân thân xấu đã bị kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tính đến lần phạm tội này bị cáo Tuấn chưa được xóa tiền sự nhưng sau khi được tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý phạm tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 3,030 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Kiều Cao T và 0,407 gam ma túy Methamphetamine (mẫu M1, M2) thu giữ của Lý Văn T còn lại sau trích mẫu giám định. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs, kèm thẻ sim tạm giữ của Tuấn và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, kèm thẻ sim tạm giữ của Tỉnh là 02 chiếc điện thoại Tuấn và Tỉnh dùng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại và tiêu hủy thẻ sim theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tuấn là tiền do bị cáo lao động mà có và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, kèm thẻ sim của Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 24Y1 - 060.75. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản của chị Lý Thị Tươi, chị Tươi cho Lý Văn T mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết Tỉnh sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Lý Thị Tươi.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Kiều Cao T 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì ngoài hình phạt chính, bị cáo Tỉnh còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo Tỉnh không có nghề nghiệp ổn định, lại là đối tượng nghiện, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lý Văn T.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Cao T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Lý Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Kiều Cao T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/6/2025.

Phạt bị cáo Kiều Cao T 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung ngân sách

nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/6/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 3,030 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Kiều Cao T; 01 túi nilon màu đen có mép miết và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành; 01 ví giả da.

Tịch thu tiêu hủy 0,407 gam ma túy Methamphetamine của mẫu M1, M2 còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lý Văn T; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, tiêu hủy thẻ sim của Kiều Cao T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5s, tiêu hủy thẻ sim của Lý Văn T.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Kiều Cao T do phạm tội mà có.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, kèm thẻ sim của Kiều Cao T để đảm bảo công tác thi hành án.

Tạm giữ số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) của Kiều Cao T để đảm bảo công tác thi hành án. **Số tiền này được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai gửi tại kho bạc Nhà nước Khu vực 6 theo Giấy nộp tiền ngày 03/9/2025.**

Tiếp tục phong tỏa tài khoản để đảm bảo công tác thi hành án theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 13/LPT-CSMT ngày 22/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với tài khoản số 0338482444 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội mang tên Kiều Cao T.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Lào Cai theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2025.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Văn T và bị cáo Kiều Cao T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 6;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án (3);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

